TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 191/2023/QĐST-HNGĐ	*Huyện P, ngày 15 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 176/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Minh L, sinh năm 2004, địa chỉ: Tổ 1, khu vực 1, phường X, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị đơn: Anh Nguyễn Huy T, sinh năm 1996, địa chỉ: Tổ dân phố M, thị trấn P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày ngày 21 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Minh L và Anh Nguyễn Huy T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Minh L và anh Nguyễn Huy T xác định có một người con chung là Nguyễn Minh K, sinh ngày 24/12/2022; giao người con chung cho chị Nguyễn Thị Minh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Huy T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng/tháng) kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Huy T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định pháp luật, không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị Nguyễn Thị Minh L (đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con) cho đến khi thi hành án xong, anh Nguyễn Huy T còn chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.2. Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Minh L thuận chịu 150.000 đồng án phí ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung có định kỳ, tổng cộng là 300.000 đồng; nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007228 ngày 27 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; chị Lý đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND tỉnh T.T-Huế;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Tư pháp UBND phường T;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Đinh Xuân Cầm